TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-PT
Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa
Bà Vũ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị cáo:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1973, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Lã Thị S (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xét xử; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/7/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Đặng Huy C**, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (đang điều trị tại gia đình, tình trạng: sống thực vật).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (là vợ của bị hại), có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị B: Chị Đặng Thị Phương T, sinh ngày: 23/5/2005; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (là con của bị hại), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

+ Ông Nguyễn Hoài S, sinh năm 1975, là Luật sư Công ty Luật TNHH C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: x, số x, N, phường Dịch Vọng H, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Bà Đỗ Như Q, sinh năm 1986, là Luật sư Công ty Luật TNHH C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: x, số x, N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

+ Ông Lại Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

+ Ông Vũ Quang D (Kỹ thuật viên phục hồi Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên), sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố x, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Ngọc T (Đông y), sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Đặng Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

+ Ông Hồ Duy K (Bác sỹ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên), sinh năm 1990; nơi thường trú: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Ông Lê Dũng T (Điều dưỡng Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên), sinh năm: 1985; nơi thường trú: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Mai Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường x, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà x, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Người báo tin: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, Đặng Huy C, sinh năm 1970, trú tại Tổ x, phường N, thành phố Đ đến xưởng mộc của ông Trần Văn B, sinh năm 1972 ở cùng tổ dân phố thì gặp ông Trần Văn B, Lại Văn T, sinh năm 1978, Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, cùng trú tại tổ dân phố x, phường N đang ở trong nhà. Do có mâu thuẫn với ông T từ trước nên ông C đã cầm một chiếc búa đinh bằng kim loại trên bàn xẻ gỗ của ông B đập vào bàn uống nước làm chiếc búa văng đi rồi lao vào đấm liên tiếp vào người, đầu ông T. Ông T đỡ được nên bị trúng khoảng 03 nhát. Sau đó ông C cầm ống điếu hút thuốc lào bằng tre dài 60cm, đường kính 5cm ở cạnh bàn uống nước vụt ông T nhưng trúng ghế ông T đang ngồi nên bị vỡ. Thấy vậy, ông B và H kéo đẩy ông C ra ngoài. Khi ra ngoài cửa, thấy xe máy mình bị đổ vào đống gỗ trước cửa nhà, H cho rằng ông C đạp đổ xe mình nên H cãi cọ lời qua tiếng lại với ông C rồi dựng xe của mình lên. Lúc này, ông C nhấc một chiếc ghế gỗ lao đến vụt về phía H nhưng không trúng. Ông C bỏ chiếc ghế sang một bên rồi tiếp tục lao về phía H thì H dùng tay phải nhặt ở đống gỗ trước mặt 01 (một) thanh gỗ hình hộp chữ nhật, dài 52cm, màu trắng xám, một dầu cạnh có kích thước 2,2cm x 1,8cm cắt bằng, một đầu còn lại cạnh có kích thước 2,6cm x 2,5cm bị cắt nham nhở quay người đứng đối diện ông C đồng thời giơ thanh gỗ lên vụt mạnh 01 (một) phát theo hướng từ trên

xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào mặt ngoài cánh tay phải ông C gây nên vết bầm xanh tím kích thước 3cm x 2cm tỷ lệ 1% và 01 vết sẹo phần mềm kích thước 1cm x 0,1cm tỷ lệ 1%. Sau đó H vứt chiếc gậy trên đường. Thấy ông C đang trong tình trạng say rượu nên H ra dựng xe máy lên để đi về nhưng ông C vẫn tiếp tục tiến lại gần ngăn cản. Do bực tức vì ông C không để cho mình đi nên H đã quay người lại đứng đối diện với ông C cách khoảng 50cm dùng tay phải đẩy mạnh theo hướng thẳng về phía trước 01 nhát vào vai trái của C làm cho ông C ngã ngửa về phía sau, lưng và đầu đập xuống nền đường nhựa gây nên chấn thương sọ não (gồm tổn thương não gây biến đổi hình thể não thất tỷ lệ 41%; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái tỷ lệ 18%; xuất huyết dưới nhện, rãnh cuộn não thùy dinh phải và dọc liềm đại não, trên lều tiểu não tỷ lệ 13%; dày niêm mạc và tụ dịch xoang hàm, xoang bướm, xoang sàng hai bên tỷ lệ 28%; vỡ mặt dưới xương chẩm lan vào ụ chẩm tỷ lệ 23%). Lúc này, anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1982, trú tại Tổ dân phố x, phường N đi qua nhìn thấy sự việc đã đến đỡ ông C, sau đó, gọi người nhà ông C đến để đưa đi cấp cứu. Sau khi đẩy ngã ông C, H nán lại khoảng 05 phút rồi lên xe đi về nhà. Ông C được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 28/4/2023 đến ngày 29/4/2023 thì chuyển tuyến đến Bệnh viện Bạch Mai, sau đó ngày 30/4/2023 được chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên chữa trị đến ngày 01/6/2023 thì ra viện. Hiện Đặng Huy C trong tình trạng sống thực vật cho đến nay.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 98/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đặng Huy C tại thời điểm giám định là 86%. Các dấu vết thương tích để lại trên cơ thể của Đặng Huy C phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 46/KLVGTT-TIPY ngày 23/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Thanh gỗ như đã mô tả ở trên có thể gây thương tích cho Đặng Huy C và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 27/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:**

"Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

*1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2023.*

...

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 chấp nhận 1 phần yêu cầu bồi thường về dân sự của bị hại.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Đặng Huy C số tiền: 203.597.229 đồng (bị cáo phải bồi thường tiếp).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định khoản 2 tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Không chấp nhận số tiền do gia đình bị hại đề nghị bị cáo bồi thường vì không có căn cứ.

5. Đối với những phát sinh điều trị và chăm sóc cho ông C sau ngày xét xử, đại diện bị hại có quyền khởi kiện thành một vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường sức khoẻ sau khi có căn cứ."

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

*** Tại Đơn kháng cáo đề ngày 01/3/2024, người đại diện theo ủy quyền chị Đặng Thị Phương T**: Đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo, tăng mức hình phạt cho bị cáo, tăng mức bồi thường của bị cáo đối với bị hại và chi phí nuôi dưỡng con chưa thành niên của bị hại cho đến tuổi trưởng thành.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo pháp luật bà Hoàng Thị B và người đại diện theo ủy quyền chị Đặng Thị Phương T:** Tự nguyên rút phần kháng cáo về xác định lại tội danh đối với bị cáo Hùng và phần cấp dưỡng cho cháu Đặng Minh Q cho đến 18 tuổi. Việc rút hai nội dung trên là hoàn toàn tự nguyện. Cho nên HĐXX phúc thẩm không đặt vấn đề xem xét. Còn hai nội dung về tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo cho bị hại, HĐXX phúc thẩm sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Hoài S trình bày:**

- Về tội danh đồng ý với ý kiến của bà B và chị T, tuy nhiên, bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ theo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy, vẫn áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 với mức án đề nghị tăng là 10 năm tù mới phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo H.

- Đề nghị tăng mức bồi thường dân sự cho bị hại với mức lương tối thiểu vùng là 3.640.000,đ cho thu nhập thực tế bị mất của của người bị hại và người chăm sóc người bị hại.

- Tăng mức bồi thường tổn thất về mặt tinh thần ở mức cao nhất là 50 lần mức lương tối thiểu chung, bởi vì, hiện tại bị hại đang sống thực vật.

- Chấp nhận việc thuê người chăm sóc cho người bị hại như hợp đồng giữa bà B với bà T có chứng kiến của bà Đặng Thị T có thể bằng hoặc thấp hơn đề nghị bà Thanh do HĐXX phúc thẩm quyết định.

**** Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- Ý kiến của bà Đặng Thị T: Tôi là chị gái ruột của bị hại C, việc xảy ra giữa bị cáo H với em trai tôi gây thương tích 86% và hiện nay đang sống thực vật. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xử lý đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, tôi còn trực tiếp ký Hợp đồng thuê tôi chăm sóc người bị hại với em dâu tôi là Hoàng Thị B hai đợt với tổng số tiền hơn 50.000.000đ; Tôi đề nghị HĐXX phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đặng Huy C với tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

- Ý kiến của ông Lại Văn T: Anh Đặng Huy C là người đến nhà xưởng gỗ của anh Trần Văn B gây gổ và đánh, đấm đá tôi nhưng không gây thương tích cho tôi. Khi anh H với anh C lời qua tiếng lại bên ngoài nhà xưởng anh B và đánh đấm nhau như thế nào thì tôi không biết, vì tôi không ra xem nên không biết. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa ý kiến của người báo tin bà Đặng Thị T:*** Sau khi thống nhất thuê bà T chăm sóc cho bị hại mỗi tháng 200.000 đồng thì tôi là người soạn thảo Hợp đồng thuê giữa bà T với bà B nhưng tôi ký với tư cách là người chứng kiến. Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận ý kiến của bà T theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử cho rằng:**

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS với tình tiết định khung là *"gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổ thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp*

quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này" là chưa chính xác. Bởi vì, hành vi dùng gậy là hung khí nguy hiểm của bị cáo H gây thương tích chỉ tổn thương cơ thể 02%, còn hành vi bị cáo H dùng tay đẩy ngã bị hại C ngã ngửa về phía sau lưng, đầu đập vào mặt đường nhựa gây tổn thương cơ thể là 84%. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H chỉ phạm vào điểm a khoản 3 Điều 134 BLHS mới phản ánh đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo H đối với bị hại C. Không đủ cơ sở xác định bị cáo H "Phạm tội có tính chất côn đồ", bởi vì: Sau khi lời qua tiếng lại giữa bị cáo với bị hại thì bị hại đã dùng ghế gỗ đánh vào bị cáo H trước nhưng không trúng H, bị hại C tiếp tục lao vào đánh H thì H đã nhặt lấy thanh gỗ trên đống gỗ trước mặt rồi đánh vào cánh tay phải của C, rồi vứt thanh gỗ đó đi và dắt xe máy để đi về nhưng C vẫn kéo tay áo H để giữ H lại, không cho về nên Hùng mới đẩy C ngã.

- Bị cáo H bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt với mức án 05 năm tù là phù hợp. Bởi vì, bị cáo H có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, không đủ cơ sở tăng mức hình phạt đối với bị cáo H như kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại cũng như người bảo vệ quyền và hợp ích hợp pháp của người bị hại.

- Về trách bồi thường dân sự. Tính từ ngày 28/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 306 ngày và tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày hôm nay là 93 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương tối thiểu vùng để xác định thu nhập thực tế bị mất của bị hại cũng như người chăm sóc của người bị hại với mức 3.250.000đ/26 ngày là vùng IV là chưa chính xác mà phải xác định là vùng III với mức 3.640.000đ/26 ngày mới đúng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ. Bởi vì: Bị cáo, người bị hại đều sinh sống tại thành phố Đ trực thuộc tỉnh Điện Biên. Ngoài ra, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị hại có cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm số tiền thuê Bác sỹ thay dây nội khí quản, thay dây xông ăn, tiền công điều trị và tiền thuốc là hợp lý, bởi vì, hiện tại bị hại đang sống thực vật cần có sự chăm sóc thường xuyên của Bác sỹ, tiền thuốc bổ sung đã có hóa đơn hợp lệ với tổng số tiền là 5.082.000đ, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

- Đối với các chi phí phát sinh sau ngày xét xử phúc phẩm thì người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi đủ điều kiện và khi có yêu cầu.

- Đối với bồi thường tổn thất về mặt tinh thần đề nghị tăng lên mức tối đa là 50 lần mức lương tối thiểu là không có căn cứ, mặc dù, hiện tại bị hại C đang sống thực vật nhưng tổn thương cơ thể 86%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác

định mức bồi thường tổn thất về mặt tinh thần là 40 lần mức lương cơ sở là có căn cứ.

Từ đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 27/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo hướng: Chuyển khung hình phạt từ điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS xuống điểm a khoản 3 Điều 134 BLHS, đồng thời giữ nguyên mức án 05 năm tù; tăng mức bồi thường phần trách nhiệm dân sự cho bị hại so cấp sơ thẩm đã tuyên theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự; sửa phần án phí dân sự có giá ngạch do tăng mức bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền chị Đặng Thị Phương T được làm trong thời hạn luật định nên hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị B là người đại diện theo pháp luật của bị hại và chị Đặng Thị Phương T là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện cho bị hại đã tự nguyên rút phần kháng cáo về xác định lại tội danh đối với bị cáo H và rút yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Đặng Minh Q cho đến 18 tuổi. HĐXX phúc thẩm xét thấy, việc rút hai nội dung trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, HĐXX phúc thẩm không đặt vấn đề xem xét các nội dung đã rút.

[2] Xét nội dung kháng cáo về việc: Tăng mức hình phạt đối với bị cáo; Tăng mức bồi thường đối với bị hại.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1.] Về khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/4/2023 tại xưởng mộc của ông Trần Văn B, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đang có ông Trần Văn B, ông Lại Văn T và Nguyễn Văn H đang ngồi uống nước trong xưởng mộc thì thấy Đặng Huy C đến đập phá xưởng mộc ông B và đánh ông T. Sau khi được ông Trần Văn B và Nguyễn Văn H can ngăn xong thì Nguyễn Văn H ra ngoài xưởng mộc để đi về thì thấy xe máy của H bị đổ và cho rằng do ông Đặng Huy C đạp đổ và đã quay người lại lời qua tiếng lại với C rồi dựng xe mình lên định đi về thì C lao đến dùng một chiếc ghế gỗ vụt vào người H nhưng không trúng. Sau đó, C vứt ghế đi rồi tiếp tục lao về phía H thì H đã dùng tay phải nhặt một thanh gỗ gần đó lên rồi đánh vụt vào cánh tay phải của C, rồi vứt thanh gỗ

đó đi dựng xe định đi về thì C kéo đuôi xe của H lại, không cho H về. Lúc đó, H đã dùng tay phải đẩy mạnh vào vai trái của C làm cho C ngã ngửa về phía sau đầu đập xuống nền mặt đường nhựa gây thương tích cho C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 86% (theo Kết luận giám định số 98/KLTTCT-TTPY ngày 295/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên - Bút lục số 75-77).

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như các bản hỏi cung của bị cáo Nguyễn Văn H; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 của BLHS là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Đặng Huy C theo Kết luận giám định số 98/KLTTCT-TTPY ngày 295/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên là 86%. Trong đó, bị cáo H có hành vi dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt ngoài cánh tay phải của bị hại gây thương tích là 02% và dùng tay phải đẩy mạnh vào vai trái của C làm cho ông C ngã ngửa về phía sau, lưng và đầu đập xuống nền đường nhựa gây thương tích cho ông C là 84%. Song, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định bị cáo H phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS là chưa có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm (tức là hành vi bị cáo H dùng gậy đánh vào cách tay phải của bị hại C với tỷ lệ thương tích chỉ là 02%). Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H chỉ phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 BLHS với mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cho nên, HĐXX phúc thẩm sửa khung hình phạt từ điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS xuống điểm a khoản 3 Điều 134 BLHS.

[2.2.] Đối với kháng cáo về tăng mức hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần cũng do lỗi của bị hại; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (các BL số 178, 182); bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bản thân bị cáo đang bị bệnh gan to, lá lách to, sỏi thận, loét dạ dày nên được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ về việc đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng tình tiết "Phạm tội có tính chất côn đồ" theo điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên 10 năm tù và giữ nguyên khung hình phạt theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS.

Xét thấy, hành vi "Phạm tội có tính chất côn đồ" là trường hợp người phạm tội thể hiện sự hung hãn, manh động, bất chấp lý do, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Trong vụ án này thì sau khi bị cáo H dùng gậy gỗ đánh vào cánh tay phải của bị hại xong thì vứt thanh gỗ đi rồi định đi về thì bị hại tiếp tục kéo xe bị cáo lại, từ đó bị cáo mới dùng tay đẩy ngã bị hại ra phía sau, lưng và đầu đập xuống nền mặt đường nhựa gây tổn thương cơ thể cho bị hại 84%. Hơn nữa, giữa bị cáo là anh em đồng hao, không có khúc mắc, mâu thuẫn với nhau, bị cáo không có thái độ hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại với mức án 10 năm tù đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội có tính chất côn đồ". HĐXX phúc thẩm cần giữ nguyên mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3.] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường cho bị hại:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do gia đình của người bị hại cung cấp đã xác định được tổng số tiền yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bị hại C là 381.527.229 đồng. Và một số tài liệu, chứng cứ do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận với tổng số tiền là 253.597.229 đồng và không chấp nhận yêu cầu đối với tổng số tiền là 199.494.000 đồng, trong đó, số tiền yêu cầu bồi thường cụ thể là 127.930.000 đồng và một số đơn thuốc cung cấp mờ không nhìn thấy được và một số loại thuốc không có trong chỉ định của Bác sỹ là có căn cứ.

Tuy nhiên, đối với chi phí bồi dưỡng, thu nhập bị mất của người bị hại và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức lương tối thiểu vùng là vùng IV với mức 3.250.000 đồng chia cho 26 ngày là chưa phù hợp, mà phải xác định thu nhập thực tế bị mất theo mức lương tối thiểu vùng III với số tiền là 3.640.000 đồng chia cho 26 ngày mới phù hợp với mục 3 Phụ lục Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu từ ngày 01/7/2022 ban hành kèm theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ.

Do vậy, HĐXX phúc thẩm xác định lại mức lương tối thiểu vùng để áp dụng mức bồi thường thu nhập bị mất nhằm đảm bảo quyền lợi cho bị hại và người chăm sóc cho bị hại.

Ngoài ra, bị hại Đặng Huy C hiện tại đang sống thực vật nên HĐXX phúc thẩm cần tính khoản bồi thường chi phí bồi dưỡng, thu nhập bị mất của bị hại và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc từ ngày 28/02/2023 đến ngày xét xử phúc thẩm (ngày 30/5/2024) là 93 ngày. Đây là tình tiết mới mà Tòa án cấp sơ thẩm không thể xác định được.

Ngày 29/5/2024 chị Đặng Thị Phương T là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm Giấy biên nhận của Bác sĩ về việc thay dây nội khí quản, thay dây sông ăn, tiền công điều trị và tiền thuốc ngày 16/5/2024 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng và tiền thuốc (có hóa đơn) từ tháng 3/2024 đến ngày 29/5/2024 với số tiền là 2.082.00 đồng. Tổng cộng cả 02 khoản là 5.082.000 đồng. HĐXX phúc thẩm thấy rằng bị hại Đặng Huy C sống thực vật, hàng ngày vẫn phải có bác sỹ làm các thủ thuật và điều trị thuốc men nên chứng cứ, hoá đơn bị hại cung cấp là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ phân tích trên, HĐXX phúc thẩm:

[2.3.1] Chấp nhận thêm một số khoản bồi thường sau:

- Tiền chi phí thực tế bị mất thu nhập của người bị hại từ ngày 28/4/2023 đến ngày 30/5/2024 (ngày xét xử phúc thẩm) là: 399 ngày x 3.640.000 đồng/26 ngày = 55.860.000 đồng;

- Tiền chi phí thực tế bị mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại từ ngày 28/4/2023 đến ngày 30/5/2024 (ngày xét xử phúc thẩm) là: 399 ngày x 3.640.000 đồng/26 ngày = 55.860.000 đồng;

- Tiền thay dây nội khí quản, thay dây sông ăn, tiền công điều trị và tiền thuốc ngày 16/5/2024 (phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm) là: 3.000.000 đồng.

- Tiền thuốc (có hóa đơn) từ tháng 3/2024 đến ngày 29/5/2024 (phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm) là: 2.082.000 đồng.

Các khoản bồi thường khác giữ nguyên như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tổng số tiền bồi thường được HĐXX phúc thẩm chấp nhận cao hơn số tiền Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là: 41.157.000 đồng.

[2.3.2] Đối với một số chi phí không có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại, gồm:

- Số tiền phát sinh trong phiếu kê thanh toán của hai lần chuyển bị hại C xuống Bệnh viện Bạch Mai và từ Bệnh Bạch Mai về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên và tiền Giường không trong chỉ định của Bác sỹ là 1.730.000 đồng;

- Tiền thuê người chăm sóc từ ngày 30/4/2023 đến ngày 31/12/2023 tổng 246 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 49.200.000 đồng (chỉ tính một người chăm sóc bị mất thu nhập thực tế).

- Tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là cháu Đặng Minh Q, sinh ngày 18/12/2018 là con đẻ của ông C đến 18 tuổi là 77.000.000 đồng (đã rút kháng cáo về nội dung này).

- Tiền mua Giường và tiền mua thuốc không có trong chỉ định của Bác sỹ, có toa thuốc cung cấp không rõ tên thuốc mờ không đọc được.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, nên được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Ý kiến của ông Nguyễn Hoài S là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và ý kiến của bà T, bà T tại phiên tòa phúc thẩm không có căn cứ, nên không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[5]. Đối với những chi phí phát sinh trong quá trình điều trị và chăm sóc cho ông C sau ngày xét xử phúc thẩm, đại diện người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự về việc yêu cầu bồi thường sức khoẻ nếu có yêu cầu.

Từ những phân tích và căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Đặng Thị Phương T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 27/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ về khung hình phạt và tăng mức bồi thường.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí: Do chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xác định lại nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên HĐXX giảm cho bị cáo ½ mức án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Đặng Huy C tổng số tiền là: 294.754.229 đồng, bao gồm các khoản sau đây:

- Tiền điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên ngày 29/4/2023 là 1.864.089 đồng;

- Tiền thuê xe đi cấp cứu từ Điện Biên về Hà Nội và ngược lại ngày 29, 30/4/2023 là 16.200.000 đồng;

- Tiền điều trị tại Bệnh viên Bạch Mai, Hà Nội ngày 30/4/2023 là 509.915 đồng;

- Tiền điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 30/4 đến 01/6/2023 là 18.465.306 đồng;

- Tiền thuốc, vật tư y tế, vệ sinh là 30.355.000 đồng;

- Tiền điều trị tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên từ ngày 27/9 đến 19/10/2023 là 2.797.919 đồng;

- Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại từ ngày 28/4 đến ngày 29/4/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên là 280.000 đồng;

- Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại ngày 30/4/2023 tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội là 180.000 đồng;

- Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại từ ngày 01/5 đến ngày 01/6/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên là 4.480.000 đồng;

- Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại từ ngày 27/9 đến ngày 19/10/2023 tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên là 3.220.000 đồng;

- Tiền chi phí phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút như: Bấm huyệt, châm cứu cho bị hại là 10.600.000 đồng; thay sông, mở khí quản cho bị hại đến ngày 23/02/2023 là 17.000.000 đồng;

- Tiền chi phí thực tế bị mất thu nhập của người bị hại từ ngày 28/4/2023 đến ngày 30/5/2024 là 399 ngày x 3.640.000 đồng/26 ngày = 55.860.000 đồng;

- Tiền chi phí thực tế bị mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại từ ngày 28/4/2023 đến ngày 30/5/2024 là 399 ngày x 3.640.000 đồng/26 ngày = 55.860.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất về mặt tinh thần là 40 tháng x 1.800.000 đồng = 72.000.000 đồng.

- Tiền thay dây nội khí quản, thay dây sông ăn, tiền công điều trị và tiền thuốc ngày 16/5/2024 là 3.000.000 đồng.

- Tiền thuốc (có hóa đơn) từ tháng 3/2024 đến ngày 29/5/2024 là 2.082.000 đồng.

Khấu trừ cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường trước. Bị cáo Nguyễn Mạnh H còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 244.754.229 đồng. Làm tròn: 244.754.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn)*.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với các khoản sau:

- Số tiền phát sinh trong phiếu kê thanh toán của hai lần chuyển bị hại C xuống Bệnh viện Bạch Mai và từ Bệnh Bạch Mai về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên và tiền Giường không trong chỉ định của Bác sỹ là 1.730.000 đồng;

- Tiền thuê người chăm sóc từ ngày 30/4/2023 đến ngày 31/12/2023 tổng 246 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 49.200.000 đồng (chỉ tính một người chăm sóc bị mất thu nhập thực tế).

- Tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là cháu Đặng Minh Q, sinh ngày 18/12/2018 là con đẻ của ông C đến 18 tuổi là 77.000.000 đồng (đã rút kháng cáo về nội dung này).

- Tiền mua Giường và tiền mua thuốc không có trong chỉ định của Bác sỹ, có toa thuốc cung cấp không rõ tên thuốc mờ không đọc được.

Tổng số tiền không được chấp nhận là: 127.930.000 đồng (một trăm hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định khoản 2 tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn cho bị cáo Nguyễn Văn H ½ mức án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo H còn phải nộp **100.000,đ** án phí HSST và **6.118.000,đ** án phí dân sự có giá ngạch.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/5/2024).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND TP.ĐBP;
- Công an TP.ĐBP;
- VKSND TP.ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Bị cáo;
- NĐDHP của bị hại;
- NQLNVLQ;
- NBVQLIHP;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lương Tiến Phương